

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2021

*V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2020 về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; Sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Xóm Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Thôn Phúc Lộc, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trần Thị T: Chị Nguyễn Thị N; Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Số 103A đường Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H; Sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Xóm Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Trọng H: Anh Trần Thanh M; Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Số 103A đường Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trọng H1; Sinh năm: 1973; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Xóm Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Kim Song Trường; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V (Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Kim Song Trường); Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã

Kim Song Trường); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Trần Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự do tìm hiểu, yêu thương, chung sống và mong muốn kết hôn với nhau nhưng do đi làm ăn xa nên nhờ bố đẻ hai bên đến UBND xã Song Lộc (nay là xã Kim Song Trường) đăng ký kết hôn thay vào ngày 30/7/2002 và được cấp một giấy chứng nhận kết hôn nhưng đã bị anh H xé bỏ. Sau đó hai vợ chồng về chung sống tại thôn Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, Chị T bỏ về nhà ngoại và làm đơn ly hôn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc nhưng được hòa giải nên quay lại. Vào ngày 16/7/2020, anh H dùng ven đánh làm Chị T bị tổn thương sức khỏe 14%, phải nhập viện điều trị. Sau khi được ra viện, Chị T trở về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Phúc Lộc, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Còn anh H bị tạm giam, khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Nay Chị T yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ (đã chết vì bệnh hiểm nghèo) và cháu Nguyễn Trọng L, hiện đang do chị nuôi dưỡng và học tại trường Tiểu học Phan Kính, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trọng L đến khi cháu thành niên, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày anh H chấp hành án xong.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày chị và anh H có tài sản chung gồm thửa đất số 239, tờ bản đồ số 37 và nhà ở cấp bốn; thửa đất số 207, tờ bản đồ số 37; đất nông nghiệp tại thôn Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; 02 xe máy cũ và 01 con trâu nái. Con trâu nái do anh Nguyễn Trọng H1 (anh trai của anh H) nuôi dưỡng, quản lý. Chị T chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh Hòa giao lại con trâu cho Chị T còn các tài sản khác sẽ thỏa thuận với anh H, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Trọng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và Chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống và mong muốn kết hôn với nhau nhưng do đi làm ăn xa nên nhờ bố đẻ hai bên đến UBND xã Song Lộc (nay là xã Kim Song Trường) đăng ký kết hôn thay vào ngày 30/7/2002 và được cấp một giấy chứng nhận kết hôn nhưng nay giấy đã bị mất. Anh không muốn ly hôn với Chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung nhưng cháu đầu đã chết, cháu thứ hai tên là Nguyễn Trọng L, sinh ngày 15/1/2013. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao cháu L cho Chị T nuôi dưỡng còn việc cấp dưỡng nuôi con thì khi nào anh ra tù sẽ thực hiện.

- Về tài sản chung: Anh H thừa nhận vợ chồng có tài sản chung như Chị T kê khai trong đơn khởi kiện. Anh H bị bắt tạm giam nên con trâu nái, xe máy do ai quản lý thì anh không biết, còn đất và nhà thì anh H đề nghị khi nào anh ra tù giải quyết sau.

- Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ chung với chị O, nợ anh H2 chủ xưởng Từ Huy làm mái che và nợ anh H3 tiền lắp ao nhưng anh H đề nghị sẽ tự chi trả các khoản nợ này, không yêu cầu Chị T phải có nghĩa vụ cùng trả nợ.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 13/11/2020 và lời khai của anh Nguyễn Trọng H1 ngày 04/12/2020 thể hiện:

Hiện anh H1 đang giữ con trâu nái của anh H và Chị T do anh H bị tạm giam còn Chị T bỏ về ngoại. Anh H1 không đồng ý giao trâu cho Chị T vì còn có các khoản nợ chưa trả của hai vợ chồng.

Ngày 04/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã tiến hành làm việc với chị Trần Thị Kim O, anh Nguyễn Hữu H2 và anh Trần Thanh H3. Chị O xác nhận anh H còn vay chị 32.000.000 đồng, anh H3 xác nhận anh H và Chị T còn nợ 2.000.000 đồng tiền công lắp ao trồng lúa, anh H2 xác nhận anh H và Chị T còn nợ 9.326.000 đồng tiền làm mái che. Tuy nhiên chị O, anh H2, anh H3 đều trình bày sẽ tự giải quyết khoản nợ này, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có chứng cứ gì nộp cho Tòa án. Nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Ngày 17/12/2020, anh Nguyễn Trọng H bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 16 tháng tù về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với Chị T, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 14/9/2020. Cũng trong ngày 17/12/2020, anh H, Chị T và anh Hòa thỏa thuận với nhau giải quyết về con trâu nái là: Nhờ anh Hòa bán trâu, giao cho Chị T 2/3 giá trị con trâu, giao cho anh H 1/3 giá trị con trâu. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con trâu nái nữa.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc thể hiện: Anh H và Chị T không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc. Anh H và Chị T có 02 con chung nhưng cháu đầu đã chết. Hiện anh H đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh còn Chị T và con thứ hai đã về xã Kim Song Trường sinh sống.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Kim Song Trường thể hiện: Tại sổ đăng ký kết hôn giai đoạn 1999-2004, tại số thứ tự 16, trang số 28 ngày 30/7/2002 thể hiện ông Trần Thành (bố đẻ Chị T) và ông Nguyễn Trọng Kỷ (bố đẻ anh H) là người ký tên vào sổ đăng ký kết hôn chứ anh H và Chị T không trực tiếp ký vào sổ đăng ký kết hôn.

Ngày 05/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND Quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận kết hôn đối với ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị T do UBND xã Song Lộc (nay là UBND xã Kim Song Trường) cấp.

Tại phiên tòa, Chị T trình bày trong cuộc sống chung chị vẫn thường xuyên bị anh H đánh đập, chửi bới nhưng một mình chịu đựng chứ không báo với gia đình, chính quyền địa phương. Nay Chị T không còn tình cảm với anh H và đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị T và anh H;

- Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Trọng L cho Chị T nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 14/01/2022 đến khi con thành niên.

- Về tài sản chung: Con trâu đã được giải quyết xong nên chị không yêu cầu giải quyết về con trâu. Tại phần tranh luận Chị T đề nghị Tòa án giao cho chị 01 xe máy để sử dụng còn đất đai, nhà cửa, Chị T sẽ tự thỏa thuận với anh H, nếu không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về nợ chung: Chị T cho rằng một số nợ trong quá trình chung sống đã được trả hết, không còn nợ chung nữa.

Tại phiên tòa, anh H trình bày anh không thường xuyên đánh đập Chị T mà chỉ đánh Chị T 02 lần, lần thứ nhất tát vài cái, lần gần đây là vào ngày 16/7/2020, dùng ven đánh Chị T làm Chị T bị tổn hại 14% sức khỏe và anh bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 16 tháng tù giam.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H trình bày vẫn còn tình cảm với Chị T và mong muốn Tòa án công nhận hai bên là vợ chồng, không muốn chấm dứt cuộc sống chung với Chị T.

- Về con chung: Nếu Chị T không trở về chung sống, anh H đề nghị Tòa án giao cháu L cho Chị T nuôi dưỡng trong thời gian anh H thi hành án. Sau khi anh H thi hành án xong đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng thì anh đồng ý mức cấp dưỡng như Chị T yêu cầu, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày anh chấp hành án xong (ngày 14/01/2022).

- Về tài sản chung: Con trâu nái đã được giải quyết xong, anh không có ý kiến gì. Các tài sản chung khác anh đề nghị khi nào anh chấp hành án xong sẽ giải quyết sau.

- Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng H1 trình bày anh đã bán trâu và giao tiền cho anh H, Chị T như các bên thỏa thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng đến khi con thành niên vì tính cách nóng nảy, bạo lực của anh H không phù hợp cho việc nuôi dưỡng con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng trong thời gian anh H thi hành án. Đến khi anh H thi hành án xong đề nghị giao quyền nuôi con cho anh H vì anh H có đủ điều kiện về sức khỏe, thu nhập và chỗ ở.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Kim Song Trường thể hiện: Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND Quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận kết hôn đối với ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị T nhưng anh H đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, Chị T trình bày giấy đăng ký kết hôn đã bị mất nên UBND xã Kim Song Trường không tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh H và Chị T được. UBND xã Kim Song Trường đã thực hiện

việc hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 30/7/2002, bỏ dòng kết hôn số 16, trang số 28, quyển số 1999-2004.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đều thực hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận anh H và Chị T là vợ chồng; Đề nghị giao cháu Nguyễn Trọng L cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng một triệu đồng kể từ ngày 14/01/2022 đến khi cháu L thành niên; Về tài sản chung: Con trâu đã giải quyết xong trước khi mở phiên tòa, các bên không có ý kiến gì nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Về việc Chị T đề nghị giao cho chị một xe máy tại phiên tòa đề nghị Tòa án không chấp nhận giải quyết trong vụ án; Về nợ chung: Miễn xét; Về án phí: Đề nghị Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Nguyễn Trọng H đăng ký thường trú tại xóm Thượng Hà, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Ông Nguyễn Thanh Hoàn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân xã Kim Song Trường là đúng quy định với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh H:

Việc Ủy ban nhân dân xã Song Lộc (nay là UBND xã Kim Song Trường) cho phép ông Nguyễn Trọng Kỷ và ông Trần Thành đăng ký kết hôn thay anh H và Chị T vào ngày 30/7/2002 là vi phạm Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vi phạm Điều 23 Nghị định 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính Phủ về đăng ký hộ tịch. Chị T và anh H có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau nhưng không trực tiếp đăng ký kết hôn được xem như hai bên chưa đăng ký kết hôn mà vẫn được cấp giấy chứng nhận kết hôn là vi phạm thủ tục hành chính chứ không phải là kết hôn trái pháp luật. Do đó, UBND huyện Can Lộc ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận kết hôn giữa Chị T và anh H là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 70 Luật Hộ tịch năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng tuy anh H mong muốn Tòa án công nhận hai bên là vợ chồng nhưng cuộc sống chung của anh H và Chị T không hạnh phúc, anh H đã có hành vi gây thương tích nặng cho Chị T và Chị T không

muốn tiếp tục chung sống với anh H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Chị T, không công nhận Chị T và anh H là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tình trạng sức khỏe của Chị T về cơ bản đã ổn định, chị đã có thể đi làm thuê, có thu nhập, có bố mẹ để hỗ trợ chỗ ở và chăm sóc con, cháu L được học tập đầy đủ. Ngoài ra, cháu L cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T, giao cháu Nguyễn Trọng L cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 08/01/2021 đến khi cháu L thành niên. Mức cấp dưỡng và thời điểm bắt đầu cấp dưỡng mà Chị T yêu cầu là hợp lý nên cần chấp nhận như yêu cầu của Chị T.

[4] Về tài sản chung: Con trâu đã được giải quyết trước thời điểm mở phiên tòa, các bên không có ý kiến gì về con trâu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Về ý kiến đề nghị Tòa án giao cho Chị T 01 xe máy được đưa ra tại phần tranh luận tại phiên tòa đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, anh H không đồng ý giao xe cho Chị T, các bên không xuất trình được giấy đăng ký xe để xác định chủ sở hữu xe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận giải quyết trong vụ án. Chị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để giải quyết chiếc xe máy và các tài sản chung khác giữa Chị T và anh H mà hai bên không thỏa thuận với nhau được.

Về nợ chung: Không có yêu cầu về giải quyết nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trọng L cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 08/01/2021 đến khi cháu L thành niên.

Anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu L được sống chung với Chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L mà không ai được cản trở. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày 14/01/2022 đến khi cháu L thành niên, phương thức cấp

dưỡng hàng tháng. Kể từ ngày 14/01/2022 và ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh H còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về tài sản chung: Con trâu đã được giải quyết trước thời điểm mở phiên tòa, các bên không có ý kiến gì về con trâu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Không chấp nhận giải quyết yêu cầu của Chị T về việc giao cho Chị T 01 xe máy. Chị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để giải quyết chiếc xe máy này và các tài sản chung khác giữa Chị T và anh H mà hai bên không thỏa thuận với nhau được.

4. Về nợ chung: Không có yêu cầu về giải quyết nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí: Chị Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị T, anh Nguyễn Trọng H, anh Nguyễn Trọng H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ủy ban nhân dân xã Kim Song Trường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Kim Song Trường;
- UBND xã Phú Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh